

Bản án số: 23/2025/HS-PT

Ngày: 19-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Bà Huỳnh Thị Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 190/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trung T, Bùi Thị P, Huỳnh Văn K, Trương Văn P1 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các bị cáo có kháng nghị:

1. **Nguyễn Trung T**, sinh ngày 01/01/1989. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952 (sống) và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1953 (sống); Vợ: Nguyễn Hồng N1, sinh năm 1991; có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: Ngày 28/9/2016, Nguyễn Trung T bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, T chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, tiền thu lợi bất chính và hình phạt tiền ngày 16/4/2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Bùi Thị P**, sinh ngày 20/6/1965. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Minh T2, sinh năm 1929 (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1930 (chết); Chồng: Võ Tiến S,

sinh năm 1960; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Thị P: Luật sư Ngô Hoàng Q – Luật sư thuộc Văn phòng L2 – Đoàn luật sư tỉnh L. (có mặt).

3. **Huỳnh Văn K (Khai)**, sinh ngày 22/7/1988. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính : nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn R, sinh năm 1966 (sống) và bà Phan Ngọc M, sinh năm 1967 (sống); Vợ: Tạ Thị T3, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Họ và tên: **Trương Văn P1**, sinh ngày 01/01/1979. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1941 (chết) và bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1943 (chết); có vợ: Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1978; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2024, Trần Minh P2, Trần Khánh A, Trần Bảo L1, và Trần Văn T4 cùng nhau bàn bạc, thống nhất chọn địa điểm là khu vực căn nhà hoang thuộc khu vực bờ tre thuộc ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An để tổ chức cho các con bạc đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền để thu lợi bất chính. P2, A, L1 và T4 bắt đầu thực hiện vào ngày 06/01/2024 nhưng không tổ chức được trận gà nào nên L1, T4 nghỉ không tiếp tục tham gia tổ chức đá gà. Sau đó, để tiếp tục thực hiện hành vi, Trần Minh P2 giao A có nhiệm vụ chuẩn bị băng keo, cựa sắt, cân, 01 tấm nhựa và làm trọng tài, chốt số tiền cá cược. Phụng lời kéo các con bạc có nhu cầu chơi đá gà thắng thua bằng tiền và cấp độ giữa các chủ gà. Ngoài ra, P2 hỗ trợ A lấy tiền bên thua chung cho bên thắng. Trong ngày 14/01/2024, P2 và A đã tổ chức 01 trận gà với số tiền thắng thua trận này mỗi bên là 35.000.000đồng. Trận gà thứ 2 cá cược mỗi bên là 10.000.000đồng khi chuẩn bị diễn ra thì bị bắt quả tang, P2, A thu lợi số tiền 1.800.000đồng.

Trận gà thứ nhất:

Giữa con gà trống lông màu xám nặng 3,3 kg của T5 do T5 cân gà đá với con gà trống lông màu đỏ đen nặng 3,3 kg của A do K cân gà. Bên T và bên Ân thống nhất cược xô trận gà này là 35.000.000 đồng mỗi bên, tỷ lệ đá đồng.

Bên gà của T5 số tiền cá cược gồm: T cá cược số tiền 8.000.000 đồng, Q2 cá cược 12.000.000 đồng, T5 và người thanh niên không xác định nhân thân, lai lịch bạn T5 cá cược số tiền 15.000.000 đồng.

Bên gà của A số tiền cá cược gồm: A cá cược số tiền 30.000.000 đồng, Bùi Thị P cá cược số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền các con bạc dùng để đánh bạc trận gà này là 70.000.000 đồng. Tèo và bạn của T5 băng cựa, thả gà; bên gà của A do K ôm gà cho P1 băng cựa, K thả gà. A làm trọng tài chốt số tiền cá cược, đếm thả gà, P2 hỗ trợ A và chờ lấy tiền bên thắng, kết quả gà bên T thắng. A lấy 5.000.000 đồng của P đưa cho P2, lúc này do không mang theo tiền mặt nên A điện thoại nhờ người bạn tên T6 (không xác định nhân thân lai lịch) chuyển vào tài khoản số 0902433636 ngân hàng S1 của P2 số tiền 30.000.000 đồng, P2 thu lợi 1.800.000 đồng và dùng tài khoản 0902433636 chuyển vào tài khoản số 6140246641117 ngân hàng A2 của Q2 số tiền 33.200.000 đồng tiền thắng cược. Sau đó Q2 chia cho T là 7.200.000 đồng, T5 và bạn của T5 14.200.000 đồng, còn 11.800.000 đồng Quốc giữ.

Trận gà thứ hai:

Sau khi kết thúc trận gà thứ nhất, P2, A, P1 và P ở lại địa điểm đá gà còn những người khác ra về. Lúc này, P1 nói với P2 còn con gà 3 kg muốn tiếp tục đá xỏ 10.000.000 đồng, P2 đồng ý nên điện thoại cho T hỏi có gà 3kg không có kèo hên xỏ 10.000.000 đồng. Khi đó T đang ở cùng với Nguyễn Tấn N2 (V) tại nhà của T nên T hỏi N2 có gà 3 kg không, có kèo hên đá xỏ 10.000.000 đồng, N2 nói có gà kêu T nhận kèo để về nhà bắt đem lại nên T báo cho P2 biết. P2 kêu P1 mang gà đến thì P1 điện thoại kêu K mang gà 3kg lại đá ăn tiền, K đồng ý.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, P2 và A tiếp tục tổ chức trận gà giữa con gà màu đỏ xanh đen (điều xanh) nặng 3,1 kg của N2 do N2 cân gà đá với con gà màu đỏ đen (điều đỏ) nặng 3 kg của Trương Văn A do K mượn mang đến (K cân gà). P1 đứng ra thỏa thuận thống nhất với bên T tiền cược xỏ trận gà này là 10.000.000 đồng mỗi bên, tỷ lệ chấp 10 ăn 9 do gà bên T nặng hơn. Cụ thể bên gà của N2, N2 và T mỗi người tham gia cá cược số tiền 5.000.000 đồng; bên gà của K, K cá cược số tiền 8.000.000 đồng, P cá cược số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền con bạc dùng để đánh bạc trận này là 20.000.000 đồng. A làm trọng tài chốt số tiền cược, K phụ trách ôm gà cho P1 băng cựa, bên gà của N2 do N2 ôm gà cho T băng cựa, khi hai bên chuẩn bị băng cựa gà thì bị Công an huyện Đ, tỉnh Long An kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 con gà trống lông màu đỏ-xanh-đen, cân nặng 3,1kg; 01 con gà trống lông màu đỏ-đen, cân nặng 3kg; 01 con gà trống lông màu đỏ đen, cân nặng 3,3kg; 07 cặp cựa sắt; 80 cuộn băng keo; 06 cuộn băng keo đã sử dụng; 01 cân điện tử hiệu QUA (trọng lượng 4,3 kg); 01 tấm nhựa trong suốt kích thước 60cm x 55cm x 0,5cm.

Tạm giữ tiền, tài sản trên người gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max, màu vàng gold, số Imei: 359702375722236, số sim: 0902433636 (tạm giữ của P2).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A53, màu xanh đen, số Imei: 864326055523934, không sim (tạm giữ của A).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số Imei: 869604033098152, số sim: 0937414562 (tạm giữ của P1).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1, màu xanh, số Imei: 067966060698929, số sim: 0974400050; số tiền 1.000.000 đồng (tạm giữ của K).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gold, số Imei: 359272532100106, số sim: 0947978938; số tiền 8.500.000 đồng (tạm giữ của T).

- Số tiền 132.000.000 đồng (tạm giữ của N2).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền do các bị cáo tự nguyện giao nộp gồm: Trần Minh P2 nộp số tiền 1.800.000đồng; Huỳnh Anh Q2 nộp số tiền 23.800.000đồng; Nguyễn Trung T giao nộp 3.700.000đồng; Bùi Thị P giao nộp số tiền 2.000.000đồng; Huỳnh Văn K giao nộp số tiền 7.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKSĐH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Trần Minh P2, Trần Khánh A về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Truy tố Nguyễn Trung T, Huỳnh Anh Q2, Trương Văn Â, Huỳnh Văn K, Trương Văn P1, Bùi Thị P về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Truy tố Nguyễn Tấn N2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 127/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung T, Bùi Thị P, Huỳnh Văn K, Trương Văn P1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn P1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K (Khai) 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị P 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để tuyên cho các bị cáo Nguyễn Trung T, Bùi Thị P, Huỳnh Văn K, Trương Văn P1 được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Trung T, Bùi Thị P, Huỳnh Văn K, Trương Văn P1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên các bị cáo không kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trong thời hạn luật quy định, yêu cầu kháng nghị phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Nguyễn Trung T, Trương Văn P1, Huỳnh Văn K, Bùi Thị P đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo phạm tội có vai trò không đáng kể, tuyên phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là trái với quy định Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo. Xét

kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên qua quá trình điều tra cũng như qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi phạm tội đã tự thú khai nhận hành vi trước đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng. Xét các bị cáo điều có điều kiện kinh tế, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần áp dụng hình phạt tù đối các bị cáo. Các bị cáo có đủ điều kiện để chuyển sang hình thức phạt khác là phạt tiền theo khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trung T mức phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Văn K, bị cáo Bùi Thị P mức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Bị cáo Trương Văn P1 mức phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Ngoài ra phân xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A53, màu xanh đen, số Imei: 864326055523934, không sim (tạm giữ của A). Xét thấy bị cáo không sử dụng liên lạc trong việc tổ chức đánh bạc, cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là chưa phù hợp. Đề nghị giao trả điện thoại trên cho bị cáo Trần Khánh A.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị P là luật sư Ngô Hoàng Q phát biểu: Thống nhất với tội danh, điều luật và hình phạt mà cấp thẩm tuyên xử đối với bị cáo Bùi Thị P. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy bị cáo P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có điều kiện kinh tế, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển sang hình phạt tiền cho bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trong thời hạn luật quy định, yêu cầu kháng nghị phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 01 năm 2024, Trần Minh P2, Trần Khánh A, Trần Bảo L1, và Trần Văn T4 cùng nhau bàn bạc, thống nhất chọn địa điểm là khu vực căn nhà hoang thuộc khu vực bờ tre thuộc ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An để tổ chức cho các con bạc đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền để thu lợi bất chính. P2, A, L1 và T4 bắt đầu thực hiện vào ngày 06/01/2024 nhưng không tổ chức được trận gà nào nên L1, T4 nghỉ không tiếp tục tham gia tổ chức đá gà. Sau đó, để tiếp tục thực hiện hành vi, Trần Minh P2 giao A có nhiệm vụ chuẩn bị băng keo, cửa sắt, cân, 01 tấm nhựa và làm trọng tài, chốt số tiền cá cược. Phụng lôi kéo các con bạc có nhu cầu chơi đá gà thắng thua bằng tiền và cấp độ giữa các chủ gà. Ngoài ra, P2 hỗ trợ A lấy tiền bên thua chung cho bên thắng. Trong ngày 14/01/2024, P2 và A đã tổ chức 02 trận gà cụ thể:

Trận gà thứ nhất: Diễn ra giữa con gà của Trương Văn Á (D) với con gà của T5 (không rõ nhân thân, lai lịch), cá cược trận gà này mỗi bên là 35.000.000 đồng. Những người tham gia cá cược bên gà của Á gồm: Trương Văn Á (D) tham gia cá cược với số tiền 30.000.000đồng; Bùi Thị P tham gia cá cược 5.000.000đồng; Những người tham gia cá cược bên gà của T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) gồm: Nguyễn Trung T tham gia cá cược số tiền 8.000.000đồng; Huỳnh Anh Q2 Tham gia cá cược số tiền 12.000.000đồng; T5 và bạn T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia cá cược số tiền 15.000.000đồng. Trận gà này K ôm gà cho P1 băng cửa gà của Trương Văn Á.

Trận gà thứ hai: Diễn ra giữa con gà của Á do K mượn với con gà của Nguyễn Tấn N2 (V), cá cược trận gà này mỗi bên là 10.000.000 đồng. Những người tham gia cá cược gà của Á do K mượn đá gồm: K tham gia cá cược số tiền 8.000.000đồng; P tham gia cá cược số tiền 2.000.000đồng; Những người tham gia cá cược con gà của N2 gồm: N2 tham gia cá cược số tiền 5.000.000đồng; T tham gia cá cược số tiền 5.000.000đồng. Trận gà này do K cân gà và ôm gà cho P1 giúp băng cửa; Gà của N2 do T băng cửa. Khi chuẩn bị diễn ra thì bị bắt quả tang, P2, A thu lợi số tiền 1.800.000đồng.

[3] Hành vi này của các bị cáo Nguyễn Trung T, Huỳnh Văn K (Khai), Trương Văn P1, Bùi Thị P đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm và đề nghị không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để tuyên cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Tại trận gà thứ nhất, T tham gia 8.000.000 đồng, P tham gia 5.000.000 đồng. K cân gà, ôm gà cho P1 băng cựa, K thả gà. Các bị cáo K, P1 là người trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm. Tại trận gà thứ 2, các bị cáo K, T, P là người thực hành, trực tiếp tham gia cá cược, T7 tham gia 5.000.000 đồng, P tham gia 2.000.000 đồng, K tham gia 8.000.000 đồng. Bị cáo K còn là người trực tiếp mang gà đến, cân gà, ôm gà cho P1 băng cựa. Bị cáo P1 là người khởi xướng trận gà thứ 2, đứng ra thỏa thuận tiền cược, là người thực hành tích cực. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Nguyễn Trung T, Trương Văn P1, Huỳnh Văn K, Bùi Thị P3 phạm tội có vai trò không đáng kể là chưa chính xác.

[6] Các bị cáo T, P1, K, P đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS trong đó có 01 lần phạm tội nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo T, P1, K, P không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 3 Điều 2, khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Tuy nhiên qua quá trình điều tra cũng như qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi phạm tội đã tự thú khai nhận hành vi trước đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng. Xét các bị cáo đều có điều kiện kinh tế, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần áp dụng hình phạt tù đối các bị cáo. Các bị cáo có đủ điều kiện để chuyển sang hình thức phạt khác là phạt tiền theo khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự như lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì hình phạt chính đã đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo là có căn cứ.

[9] Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Ngoài ra phần xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A53, màu xanh đen, số Imei: 864326055523934, không sim (tạm giữ của A). Xét thấy bị cáo không sử dụng liên lạc trong việc tổ chức đánh bạc, cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là chưa phù hợp. Đề nghị giao trả điện thoại trên cho bị cáo Trần Khánh A.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[12] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung T, Bùi Thị P, Huỳnh Văn K, Trương Văn P1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Văn P1 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Bùi Thị P 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng

Tất cả số tiền phạt được sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021: Giao trả lại cho bị cáo Trần Khanh A1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A53, màu xanh đen, số Imei: 864326055523934, không sim.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường